

BỘ CÔNG THƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **42** /2024/TT-BCT

Hà Nội, ngày 31 tháng 12 năm 2024

THÔNG TƯ

**Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 34/2019/TT-BCT
ngày 28 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Công Thương
quy định về Hệ thống thông tin năng lượng**

Căn cứ Luật Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả ngày 28 tháng 6 năm 2010 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Luật số 28/2018/QH14 ngày 15 tháng 6 năm 2018;

Căn cứ Luật Thống kê ngày 23 tháng 11 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều và Phụ lục danh mục chỉ tiêu quốc gia của Luật Thống kê số 89/2015/QH13; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều và Phụ lục danh mục chỉ tiêu quốc gia của Luật Thống kê số 01/2021/QH15 ngày 12 tháng 11 năm 2021;

Căn cứ Nghị định số 96/2022/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương; Nghị định số 105/2024/NĐ-CP ngày 01 tháng 8 năm 2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 96/2022/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương;

Căn cứ Nghị định số 21/2011/NĐ-CP ngày 29 tháng 3 năm 2011 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả;

Căn cứ Nghị định số 09/2019/NĐ-CP ngày 24 tháng 01 năm 2019 của Chính phủ về chế độ báo cáo của cơ quan hành chính nhà nước;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Điện lực và Năng lượng tái tạo;

Bộ trưởng Bộ Công Thương ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 34/2019/TT-BCT ngày 28 tháng 11 năm 2019 quy định về hệ thống thông tin năng lượng.

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 34/2019/TT-BCT ngày 28 tháng 11 năm 2019 quy định hệ thống thông tin năng lượng

1. Sửa đổi khoản 2 Điều 6 như sau:

"2. Thông tin năng lượng được thu thập định kỳ và đột xuất, bao gồm:

a) Báo cáo Quý (3 tháng): Thực hiện định kỳ hàng Quý. Thời gian chốt số liệu Quý tính từ ngày đầu tiên mỗi Quý đến hết ngày cuối cùng mỗi Quý; thời gian báo cáo trước ngày 15 tháng đầu tiên của Quý tiếp theo; Hình thức báo cáo

trên phương tiện thông tin điện tử theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 7 Thông tư này.

b) Báo cáo năm: Thực hiện định kỳ hàng năm, thời gian chốt số liệu tính từ ngày 01 tháng 01 đến hết ngày 31 tháng 12; Hình thức báo cáo theo quy định tại khoản 3 Điều 7 Thông tư này.

c) Báo cáo đột xuất: Thực hiện trong trường hợp có yêu cầu đột xuất để phục vụ quản lý nhà nước”.

2. Sửa đổi điểm b khoản 3 Điều 7 như sau:

“b) Văn bản điện tử gửi về hệ thống phần mềm chế độ báo cáo điện tử trên trang thông tin điện tử hệ thống thông tin năng lượng địa chỉ www.veis.gov.vn hoặc địa chỉ email veis@moit.gov.vn.”

3. Sửa đổi khoản 1 Điều 9 như sau:

“1. Thông tin năng lượng được thu thập trên cơ sở điều tra, khảo sát do Đơn vị đầu mối tổ chức thực hiện theo kế hoạch để bổ sung đầy đủ các thông tin cần thiết phát sinh hoặc chưa được thu thập theo quy định tại Điều 7 và Điều 8 Thông tư này.”

4. Sửa đổi Điều 11 như sau:

a) Sửa đổi điểm đ khoản 1 như sau:

“đ) Các chỉ tiêu thống kê năng lượng tổng hợp: cung cấp năng lượng sơ cấp, cường độ năng lượng sơ cấp, cung cấp năng lượng; mức độ phụ thuộc năng lượng nhập khẩu trong tổng cung cấp năng lượng sơ cấp; mức độ đa dạng hóa năng lượng, tỷ trọng nhiên liệu trong cung cấp năng lượng sơ cấp”;

b) Sửa đổi khoản 2 như sau:

“2. Thông tin năng lượng được công bố trên trang thông tin điện tử hệ thống thông tin năng lượng theo địa chỉ www.veis.gov.vn.”

5. Sửa đổi, bổ sung Điều 15 như sau:

a) Bổ sung điểm đ và điểm e khoản 1 như sau:

“đ) Xây dựng phương án điều tra thống kê về các thông tin và số liệu năng lượng, hồ sơ thẩm định (văn bản đề nghị thẩm định và bản dự thảo phương án điều tra thống kê) theo quy định của pháp luật về điều tra thống kê gửi Vụ Kế hoạch - Tài chính rà soát; giải trình ý kiến thẩm định của cơ quan thống kê Trung ương;

e) Thực hiện trách nhiệm của cơ quan tiến hành điều tra thống kê theo quy định pháp luật về thống kê.”

b) Bổ sung khoản 1a sau khoản 1 như sau:

“1a. Vụ Kế hoạch - Tài chính

a) Rà soát phương án điều tra thống kê thông tin năng lượng;

b) Gửi cơ quan thống kê Trung ương thẩm định phương án điều tra thống kê thông tin năng lượng;

c) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị thuộc Bộ có liên quan tổ chức thẩm định kết quả điều tra thống kê thông tin năng lượng”.

5. Sửa đổi Điều 16 như sau:

“Điều 16. Trách nhiệm của Sở Công Thương các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

Sở Công Thương các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (hoặc cơ quan chuyên môn được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh/thành phố giao nhiệm vụ) có trách nhiệm chỉ đạo, đôn đốc, yêu cầu các tổ chức, cá nhân có liên quan trên địa bàn cung cấp thông tin và thực hiện báo cáo số liệu quy định tại các mẫu từ 5.1 đến 5.8 của Phụ lục V, mẫu 1.17 Phụ lục I, các mẫu từ 2.1 đến 2.6 Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư này và gửi về Bộ Công Thương tổng hợp”.

6. Sửa đổi, bổ sung Điều 17 như sau:

a) Sửa đổi khoản 1 như sau:

“1. Tập đoàn Điện lực Việt Nam thực hiện báo cáo số liệu quy định tại mẫu từ 1.6 đến 1.16 của Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư này”.

b) Bổ sung khoản 1a sau khoản 1 như sau:

“1a. Công ty TNHH MTV Vận hành hệ thống điện và thị trường điện Quốc gia (NSMO) thực hiện báo cáo số liệu quy định tại các mẫu 1.2, 1.3, 1.4, 1.5, 1.6a của Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư này”.

c) Sửa đổi khoản 2 như sau:

“2. Các đơn vị phát điện không thuộc Tập đoàn Điện lực Việt Nam thực hiện báo cáo số liệu quy định tại mẫu 1.17 đến 1.18 của Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư này”.

d) Bổ sung khoản 2a sau khoản 2 như sau:

“2a. Chủ đầu tư của các dự án nguồn điện, lưới điện, năng lượng khác đang trong giai đoạn đầu tư xây dựng thực hiện báo cáo số liệu quy định tại mẫu 6 của Phụ lục VI ban hành kèm theo Thông tư này”.

đ) Sửa đổi khoản 3 như sau:

“3. Các tổ chức, cá nhân khai thác than thực hiện báo cáo số liệu quy định tại các mẫu 2.2, 2.3, 2.6 của Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư này; kinh doanh than thực hiện báo cáo số liệu quy định tại các mẫu 2.4, 2.5 của Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư này”.

e) Sửa đổi khoản 9 như sau:

“9. Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam và các doanh nghiệp đầu mối kinh doanh xăng dầu thực hiện báo cáo số liệu quy định tại mẫu 4.1 đến 4.2 của Phụ lục IV ban hành kèm theo Thông tư này”.

g) Bổ sung khoản 10 như sau:

“10. Các đơn vị quy định tại khoản 2a Điều này thực hiện chế độ báo cáo quy định tại điểm a và điểm c khoản 2 Điều 6 Thông tư này”.

h) Bổ sung khoản 11 như sau:

“11. Các đơn vị quy định từ khoản 1 đến khoản 9 (trừ trường hợp quy định tại khoản 2a) Điều này thực hiện chế độ báo cáo quy định tại điểm b và điểm c khoản 2 Điều 6 Thông tư này”.

7. Sửa đổi, bổ sung Điều 20 như sau:

“Điều 20. Trách nhiệm tổ chức thực hiện

1. Trong quá trình thực hiện Thông tư này, nếu có khó khăn, vướng mắc, đề nghị kịp thời phản ánh về Bộ Công Thương để nghiên cứu, giải quyết.

2. Cục Điện lực và Năng lượng tái tạo có trách nhiệm đôn đốc, hướng dẫn việc thực hiện Thông tư này; tiếp nhận phản ánh; nghiên cứu, giải quyết theo thẩm quyền hoặc báo cáo Lãnh đạo Bộ giải quyết khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện Thông tư”.

Điều 2. Sửa đổi, bổ sung một số biểu mẫu tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 34/2019/TT-BCT ngày 28 tháng 11 năm 2019 quy định hệ thống thông tin năng lượng

1. Sửa đổi, bổ sung Phụ lục I như sau:

a) Sửa đổi các biểu mẫu:

- Mẫu 1.2. Công suất thiết kế và khả dụng các nhà máy trong hệ thống điện;
- Sửa tiêu đề mẫu 1.4 thành: “Suất sự cố các nhà máy trong hệ thống điện”;
- Mẫu 1.5. Sản lượng điện sản xuất hàng tháng của các nhà máy trong hệ thống điện;
- Mẫu 1.13. Số liệu về tiêu thụ nhiên liệu cho các nhà máy nhiệt điện than trong kỳ.

b) Bổ sung các biểu mẫu:

- Mẫu 1.6a. Phụ tải ngày điển hình theo mùa của hệ thống;
- Mẫu 1.7a. Chiều dài đường dây truyền tải theo tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Mẫu 1.7b. Chiều dài đường dây 110kV theo tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Mẫu 1.8a. Số lượng trạm biến áp truyền tải theo tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Mẫu 1.8b. Số lượng trạm biến áp 110kV theo từng tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

- Mẫu 1.8c. Số liệu xuất - nhập khẩu điện trong kỳ;
- Mẫu 1.18. Thông tin về các nhà máy điện năng lượng mới.

2. Sửa đổi, bổ sung Phụ lục II như sau:

a) Sửa đổi các biểu mẫu:

- Mẫu 2.1. Tổng hợp mẫu báo cáo số liệu ngành than;
- Mẫu 2.2. Sản lượng khai thác và tổn thất than;
- Mẫu 2.4. Tiêu thụ than theo loại than và nhu cầu sử dụng.

b) Bổ sung các biểu mẫu:

- Mẫu 2.5. Số liệu về tình hình xuất - nhập khẩu than trong kỳ;
- Mẫu 2.6. Báo cáo tình hình thực hiện quy hoạch đối với các đề án thăm dò và dự án khai thác than.

3. Sửa đổi Phụ lục III như sau:

Sửa đổi Mẫu 3.2. Khai thác và xuất nhập khẩu dầu khí.

4. Sửa đổi, bổ sung Phụ lục IV như sau:

Thay thế biểu mẫu 4 thành biểu mẫu 4.1 và biểu mẫu 4.2

- a) Mẫu 4.1. Số liệu về xuất, nhập và tồn kho các sản phẩm xăng dầu của các công ty kinh doanh xăng dầu đầu mối;
- b) Mẫu 4.2. Tiêu thụ nội địa các sản phẩm xăng dầu.

5. Sửa đổi, bổ sung Phụ lục V như sau:

a) Sửa đổi các biểu mẫu:

- Mẫu 5.4. Các nhà máy điện mặt trời trên địa bàn (không bao gồm dự án điện mặt trời mái nhà);
- Sửa đổi mẫu 5.7. Các nhà máy điện sử dụng chất thải rắn trên địa bàn.

b) Bổ sung các biểu mẫu:

- Mẫu 5.4a. Số liệu các dự án điện mặt trời mái nhà trên địa bàn;
- Mẫu 5.8. Số liệu về trạm sạc xe điện trên địa bàn.

6. Bổ sung Phụ lục VI như sau:

Mẫu 6. Báo cáo tình hình thực hiện quy hoạch đối với dự án nguồn điện, lưới điện và năng lượng khác.

Điều 3. Điều khoản thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 03 năm 2025.
2. Trường hợp các cơ quan, đơn vị quy định tại Điều 15, Điều 16 và Điều 17 Thông tư số 34/2019/TT-BCT ngày 28 tháng 11 năm 2019 quy định hệ thống thông tin năng lượng có thay đổi về tên gọi hoặc cơ cấu tổ chức (sáp nhập) thì

cơ quan, đơn vị mới có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Thông tư quy định về Hệ thống thông tin năng lượng./.

Nơi nhận:

- Thủ tướng, các Phó thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- UBND các tỉnh, TP. trực thuộc TW;
- Văn phòng Chủ tịch nước, Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng TW và Ban Kinh tế TW;
- Viện KSND tối cao;
- Tòa án ND tối cao;
- Cơ quan TW của các Đoàn thể;
- Bộ Tư pháp (Cục Kiểm tra Văn bản);
- Kiểm toán Nhà nước;
- Công báo;
- Website Chính phủ;
- Website Bộ Công Thương;
- Các Sở Công Thương;
- Bộ Công Thương: Bộ trưởng, các Thứ trưởng các Vụ, Cục, các đơn vị trực thuộc;
- Lưu: VT, ĐL (10).



**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Nguyễn Hoàng Long